

NGHỊ QUYẾT
Về việc Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

Căn cứ Biên bản số 21/BB-HĐQT ngày 29 tháng 05 năm 2024 về kết quả cuộc họp lần 2 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Toàn văn tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được đăng tải tại website công ty theo đường link: <http://congtrinhdothibentre.vn/quan-he-co-dong>.

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo quy định.

Điều 2: Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị, bộ phận và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông,
- Thành viên HĐQT,
- Ban kiểm soát,
- Ban TGD,
- Website Cty,
- Lưu TK Cty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Triệu



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3826 358 **Website:** www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



THÁNG 06 /2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
3. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.
4. Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.
5. Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.
8. Tờ trình tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
9. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
11. Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
12. Quy chế bầu cử
13. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn -bentrepcovn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(Bắt đầu lúc 7 giờ ngày 28 tháng 06 năm 2024)

Thời gian	Nội dung
7h00 - 7h30	- Đón tiếp đại biểu. - Kiểm tra tư cách đại biểu, lập danh sách đại biểu tham dự.
7h30 – 7h45	- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội. - Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa đoàn. - Chủ tọa giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết. - Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội. - Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội.
7h45 – 8h45	Các vấn đề thông qua tại Đại hội: - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024. - Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2023 – Kế hoạch hoạt động năm 2024. - Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024. - Báo cáo vấn đề khác (nếu có). Thông qua các Tờ trình: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (tóm tắt kết quả Kiểm toán). - Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024. - Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2024. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty. - Tờ trình bầu bổ sung TV Hội đồng quản trị
8h45 - 9h15	Đại hội thảo luận, góp ý kiến cho các nội dung trên và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.
9h15 - 9h45	Kiểm phiếu biểu quyết, Ban kiểm phiếu làm việc - Nghỉ giải lao
9h45 - 10h00	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
10h00 - 10h30	Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT. - Đại hội tiến hành bầu cử.
10h30 – 10h45	Ban kiểm phiếu làm việc (Nghỉ giải lao tại chỗ)
10h45 – 10h55	- Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. - Thành viên Hội đồng quản trị mới ra mắt Đại hội.
10h55 – 11h20	- Thư ký trình bày Biên bản Đại hội. - Chủ tọa trình bày Nghị quyết Đại hội. - Đại hội biểu quyết thông qua. - Chủ tọa đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepco.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre năm 2024 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | |
|------------|---|
| - Công ty | : Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre |
| - HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| - BKS | : Ban kiểm soát |
| - BTC | : Ban tổ chức |
| - ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông |

- Đại hội : Cuộc họp đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 28/05/2023 đều có quyền tham dự Đại hội; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.

- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm người, bao gồm 01 Chủ tọa và thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - c. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
 - e. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên theo đề nghị của chủ tọa và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, rõ ràng, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

○ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

○ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024; Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2023 – Kế hoạch hoạt động năm 2024; Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

○ Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

○ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 28/05/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.600.000 cổ phần tương đương với 3.600.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp các vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:

o Cổ Đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty (ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật doanh nghiệp 2020).

o Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản Công ty (ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Triệu



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 42/BC-CTĐT

Bến Tre, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Tình hình chung:

Trong năm, Công ty tiếp tục thực hiện sắp xếp, củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức và hoạt động, khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian cho người lao động được học tập nhằm nâng cao tay nghề và năng lực hoạt động của các bộ phận. Tổng số CNVC-LĐ Công ty hiện có 224 người, trong đó có 73 nữ, số lao động có trình độ tay nghề từ trung cấp, Đại học, công nhân lành nghề 90 người đạt tỷ lệ 40%. Ban điều hành Công ty (BĐH CTy) luôn quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, tiếp tục đầu tư, cải tiến máy móc, thiết bị, phương tiện mới, tăng cường các thiết bị bảo hộ an toàn vệ sinh lao động từ đó trong năm không để xảy ra tai nạn lao động. Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt việc trích nộp đầy đủ, kịp thời BHXH, BHYT, BHTN, tiền lương và thu nhập bình quân đạt 105,67% so với kế hoạch năm, từ đó đã tạo được niềm tin đối với đội ngũ CNLĐ với sự quản lý điều hành của BĐH CTy cùng với sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng cùng cấp đã góp phần cho Công ty hoàn thành rất tốt các nhiệm vụ đặt ra. Tình hình thu hồi công nợ tương đối khó khăn đối với các khoản công nợ kéo dài do một số chủ đầu tư chưa bố trí được vốn hoặc đã tạm dừng hoạt động (Nhà máy Xử lý rác) theo quyết định của cơ quan thẩm quyền nên đã ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tài chính của đơn vị, Công ty luôn tập trung tối đa cho công tác thu hồi công nợ.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Công ty tuy tăng trưởng nhưng gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do cạnh tranh, khả năng khai thác các nguồn thu rất hạn chế, sự cố môi trường bãi rác An Hiệp ... Các lĩnh vực dịch vụ công đô thị thực hiện theo phương thức đấu thầu riêng lẻ nên Công ty đã trượt gói thầu chăm sóc công viên - cây xanh, phải thương thảo nhận làm thuê lại với giá trị giảm 10% so với giá trúng thầu dẫn đến giá trúng thầu chung các dịch vụ công giảm gần 40%, một số công trình chậm thanh toán vốn, công nợ thu gom, vận chuyển rác các địa phương còn nhiều, giá cả biến động, một số mặt hàng thiết yếu tăng ... đã tác động trực tiếp đến đời sống của công nhân lao động (CNLĐ). Đặc biệt, bãi rác An Hiệp huyện Ba Tri tạm ngưng tiếp nhận rác để khắc phục sự cố môi trường từ 14 giờ ngày 15/07/2023 đến 08/10/2023, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre tại Công văn số 4340a/UBND-TCĐT ngày 19/7/2023 về việc thu gom, vận chuyển, lưu chứa rác tạm thời để giải quyết lượng rác thải tồn đọng trên địa bàn thành phố Bến Tre và huyện Châu Thành trong thời gian tạm ngưng chuyển rác về bãi rác An Hiệp - Ba Tri, qua 03 lần tiếp xúc, đối thoại để các



Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

hộ dân xã Hữu Định trong khu vực lân cận đồng thuận về việc lưu chứa tạm trong kho Nhà máy xử lý rác. Trong khoảng thời gian này, xảy ra 02 đợt (từ ngày 15/7 - 19/7/2023 và 06/9 - 11/9/2023) rác thải bị dồn ứ tại các trạm trung chuyển và các điểm tập kết tập trung khác, buộc Công ty phải thực hiện công tác xử lý tạm thời, sau đó phải bốc dỡ, vận chuyển tiếp về Nhà máy để lưu chứa và tiếp tục xử lý; dự kiến tổng khối lượng rác này (khoảng 14.000 tấn) sẽ phải bốc dỡ, vận chuyển về bãi rác khi có chủ trương mới. Trong 06 tháng cuối năm, Công ty đã trúng nhiều gói thầu và liên danh, liên kết thực hiện nhiều khối lượng công việc liên quan đến lĩnh vực vệ sinh môi trường, trồng mới cây xanh, lắp đèn chiếu sáng ... qua đó đã góp phần tăng doanh thu vượt cao so với kế hoạch.

Đa số CNVC-LĐ hoàn thành rất tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo mỹ quan đô thị, không tham gia các tệ nạn xã hội, các ca trực đảm bảo 24/24 giờ, tuân thủ các quy định, quy chế nội bộ Công ty, không xảy ra sự cố cháy nổ và tai nạn lao động. Mặt khác, Công ty đã mạnh dạn sắp xếp lại lao động, tiết giảm chi phí nhân công, chủ yếu tập trung vào dịch vụ chăm sóc công viên cây xanh và nhiều chi phí khác nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

Với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích, cùng với sự hỗ trợ của các cấp chính quyền Tỉnh, Thành phố, Huyện cũng như nỗ lực của tập thể CNVC-LĐ, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các đơn đặt hàng trên địa bàn Thành phố Bến Tre và các hợp đồng với các Chủ đầu tư luôn được Công ty hoàn thành đúng hạn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích ngày càng nâng cao, được các khách hàng tin cậy, dư luận đánh giá cao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023			
				KH	TH	%/2022	%/KH
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	79.674,48	77.000,00	104.685,42	131,39%	135,96%
	- Doanh thu dịch vụ công ích	"	70.217,89	65.000,00	81.230,35	115,68%	124,97%
	- Doanh thu hoạt động khác	"	9.456,59	12.000,00	23.455,07	248,03%	195,46%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	7.988,82	6.500,00	9.782,66	122,45%	150,50%
3	Nộp ngân sách	Tr. đồng	1.004,23	845,00	1.243,15	123,79%	147,12%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	6.984,59	5.655,00	8.539,52	122,26%	151,01%
5	Lãi cơ bản trên CP (EPS)	Đồng	1.530	1.238,5	1.900,22	124,18%	153,43%
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức/VĐL	%	11,42	9,24	11,89	104,08%	128,59%
7	Chia cổ tức/VĐL	%	10	8	10	100,00%	125,00%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chịu tác động bởi nhiều yếu tố đan xen, tóm tắt đánh giá như sau:

* Thuận lợi:

- Từng lúc, Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của tỉnh và các địa phương đã



tạo điều kiện thuận lợi giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Tập thể CNVC-LĐ Công ty luôn đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, hoàn thành nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm cao, phấn đấu nâng cao tay nghề, đóng góp nhiều sáng kiến nhằm đem lại năng suất lao động cao.

- Ban lãnh đạo luôn theo dõi sát, chỉ đạo, điều hành xuyên suốt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, kịp thời phát hiện những thiếu sót, đưa ra phương hướng giải quyết kịp thời và hiệu quả, đồng thời tăng cường mối quan hệ với các đơn vị, mở rộng thị trường hoạt động, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, duy trì được khách hàng, địa bàn hoạt động truyền thống từ đó ổn định doanh thu, nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trong ngành.

*** Khó khăn:**

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Công ty tuy ổn định và hiệu quả nhưng vẫn chịu sự tác động chung của nền kinh tế thị trường, các dịch vụ công ích đô thị địa bàn TPBT thực hiện theo phương thức đấu thầu theo từng lĩnh vực riêng lẻ, mức độ cạnh tranh khốc liệt Công ty phải giảm giá sâu để trúng thầu nhưng vẫn không trúng gói thầu dịch vụ duy trì, chăm sóc công viên cây xanh trên địa bàn thành phố Bến Tre năm 2023 (gói thầu có giá trị tương đương 30% kế hoạch doanh thu dự kiến) nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập cho hơn 90 CNLĐ, buộc phải tiến hành thương thảo, nhận làm thuê lại gói thầu này với giá trị rất thấp; nguồn nhân công phục vụ công tác vệ sinh đô thị trên địa bàn rất khan hiếm nên Công ty cần phải có chính sách ưu đãi phù hợp để thu hút lao động, ngân sách của các địa phương dành cho các dịch vụ công ích ngày càng hạn hẹp nên tỷ lệ giảm giá trong giá mời thầu ngày càng cao (so với dự toán tính đúng, tính đủ theo đơn giá định mức Nhà nước ban hành) trong khi khối lượng thực hiện tăng rất nhiều, cạnh tranh trong đấu thầu không lành mạnh. Hoạt động thu gom vận chuyển rác ở huyện Châu Thành cũng nhiều khó khăn, bất cập nhất là công tác cập nhật, điều chỉnh bộ thu dịch vụ: một số hộ dân, chủ nguồn thải chưa chấp nhận thanh toán giá dịch vụ theo Quyết định 31/QĐ-UBND, luôn phát sinh một số điểm tập kết rác không đúng qui định gây ô nhiễm môi trường ... Bên cạnh đó chi phí sản xuất tăng cao do tiền lương nhân công và giá cả chi phí đầu vào luôn tăng nhưng đơn giá dịch vụ không được điều chỉnh kịp thời ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động. Các nguyên nhân nêu trên đã ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động, đồng thời là yếu tố then chốt chi phối khả năng hoàn thành kế hoạch được giao hàng năm.

- Việc thực hiện phương án vận chuyển rác về An Hiệp - Ba Tri là tình huống cấp bách, kém hiệu quả, tiềm ẩn nhiều rủi ro, chi phí xử lý tình huống khẩn cấp về môi trường rất lớn (khoảng 6,6 tỷ đồng) nhưng chưa được thanh quyết toán kịp thời.

- Các quy định của Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Lao động ... mới rất khó thực hiện, chưa cụ thể giữa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước và doanh nghiệp cổ phần có



vốn nhà nước chỉ phối nên việc lãnh đạo, điều hành chung của đơn vị kém linh hoạt, chông chéo.

- Nguồn vốn kinh doanh của Công ty rất hạn chế nên không thể đầu tư đổi mới các phương tiện xe máy, trang thiết bị đã quá cũ kỹ, lạc hậu. Mặt khác, khoản nợ phải thu 10.164,49 triệu đồng của Nhà máy xử lý rác thải tương đương 28,30% vốn điều lệ của Công ty, ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn kinh doanh và đầu tư mua sắm đổi mới xe máy, thiết bị.

- Tình hình thu hồi công nợ của Công ty hiện nay rất khó khăn, các khoản công nợ về thu gom, vận chuyển rác của một số địa phương ở huyện Châu Thành chưa bố trí được nguồn vốn để chi trả, một số khách hàng doanh nghiệp, chủ đầu tư khác không có khả năng thanh toán như: Công ty CP Xử lý rác thải Bến Tre, Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Bến Tre, Xí nghiệp 11 - Chi nhánh tổng công ty 319....

- Kế hoạch vốn đầu tư cho lĩnh vực phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh rất hạn chế, chỉ đầu tư các công trình có giá trị nhỏ lẻ đồng thời với quy định đấu thầu cạnh tranh gay gắt (chủ yếu về giá dự thầu), mặc dù Công ty đã cố gắng tổ chức quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi phí tối đa nhưng khả năng trúng thầu rất thấp do không thể cạnh tranh cùng với các doanh nghiệp tư nhân.

- Sự phát triển nhanh của các khu, cụm công nghiệp cũng làm phát sinh số lượng lớn rác thải công nghiệp thông thường trong khi bãi rác không đủ điều kiện, diện tích để tiếp nhận xử lý, đây là khó khăn chung của tỉnh trong việc thu hút các nhà đầu tư và Công ty cũng mất đi cơ hội phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vệ sinh môi trường.

3. Kết quả hoạt động năm 2023:

3.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện tốt việc điều phối lao động, tránh lãng phí nguồn nhân lực cũng như một số chi phí không cần thiết, tập trung phát huy các thế mạnh sẵn có, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích.

3.2. Công tác tài chính:

Bộ phận kế toán tài chính của Công ty đã thực hiện cơ bản chức năng nhiệm vụ, kiểm tra, kiểm soát công tác kế toán - tài chính kịp thời, chặt chẽ, chính xác. Báo cáo tài chính đã cung cấp đầy đủ các thông tin và phản ánh trung thực về hoạt động của các bộ phận nói riêng và của Công ty nói chung. Các khoản phải thu, phải trả, tài sản, nguồn vốn được quản lý một cách hiệu quả đồng thời nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin báo cáo tài chính.

3.3. Công tác nhân sự:

- Đội ngũ CNVC-LĐ Công ty tương đối ổn định, người lao động luôn hoàn thành



nhiệm vụ được giao, tích cực làm thêm giờ nhằm đáp ứng tiến độ sản xuất, kinh doanh. Trong năm 2023 Công ty đã tuyển dụng mới 4 trường hợp, giải quyết nghỉ việc theo nguyện vọng và hết hợp đồng lao động 17 trường hợp, bổ nhiệm 01 trường hợp, bổ nhiệm lại 01 trường hợp. Tổng số CNVC-LĐ tại thời điểm cuối năm là 224 người.

- Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng, các khoản phúc lợi cho CNVC-LĐ đều được thực hiện theo quy định hiện hành và chính sách chung của Công ty hướng tới mục tiêu đảm bảo đời sống cho CNVC-LĐ yên tâm công tác, gắn bó với doanh nghiệp.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	
				Giá trị	%/2023
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	104.685,42	78.000	74,51%
	- Doanh thu dịch vụ công ích	"	81.230,35	60.000	73,86%
	- Doanh thu hoạt động khác	"	23.455,07	18.000	76,74%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	9.782,66	7.800	79,73%
3	Nộp ngân sách	Tr. đồng	1.243,15	1.020	82,05%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	8.539,52	6.780	79,40%
5	Lãi cơ bản trên CP (EPS)	Đồng	1.900	1.508	79,38%
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức/VĐL	%	11,89	9,43	79,31%
7	Chia cổ tức /VĐL	%	10	7	70,00%

- Tổng doanh thu kế hoạch là 78.000 triệu đồng giảm 25,49% so thực hiện 2023, nguyên nhân giảm doanh thu cụ thể như sau:

+ Doanh thu công trình giảm do Công ty không thuộc đối tượng doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ nên chỉ có thể dự thầu các công trình có giá trị trên 5 tỷ đồng, trong khi hồ sơ năng lực công trình xây lắp mới hạn chế. Mặt khác, các công trình có giá trị dưới 5 tỷ (Công ty con được tham dự thầu) đều thực hiện đấu thầu qua mạng mức độ cạnh tranh rất gay gắt (về giá) Công ty rất khó trúng thầu.

+ Doanh thu dịch vụ công ích đô thị có xu hướng giảm do hiện nay địa bàn thành phố Bến Tre đã đầu tư hệ thống chiếu sáng thông minh, thẩm nhựa nóng các tuyến đường nội ô nên giá trị các gói thầu mảng dịch vụ chiếu sáng công cộng và duy tu cầu đường giảm; ngân sách của các địa phương dành cho các dịch vụ công ích ngày càng hạn hẹp nên tỷ lệ giảm giá trong giá mời thầu ngày càng cao so với dự toán tính đúng, tính đủ theo đơn giá định mức Nhà nước ban hành (giá xét thầu đối với dịch vụ công viên cây xanh giảm khoảng 55%, các dịch vụ khác giảm gần 30%, giảm nhiều hơn so với năm 2023) trong khi khối lượng thực hiện tăng rất nhiều, cạnh tranh trong đấu thầu không lành mạnh; mặt khác, các dịch vụ công ích đô thị địa bàn TPBT, Châu



Thành (chiếm tỷ lệ 80 - 90% doanh thu hàng năm) thực hiện theo phương thức đấu thầu qua mạng từng dịch vụ riêng lẻ, sự cạnh tranh về giá dự thầu các gói thầu dịch vụ công ích ngày càng trở nên khốc liệt, khi nhiều đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị cùng tham gia đấu thầu nên Công ty phải giảm giá sâu để trúng thầu nhằm đảm bảo việc làm của người lao động, nhưng Công ty vẫn không trúng gói thầu dịch vụ quản lý, chăm sóc công viên - cây xanh.

- Lợi nhuận kế hoạch là 7.800 triệu đồng giảm 20,27% so thực hiện 2023, nguyên nhân tỷ lệ giảm lợi nhuận cao hơn doanh thu cụ thể như sau:

+ Lợi nhuận giảm do doanh thu giảm.

+ Chi phí sản xuất kinh doanh tăng do giá cả chi phí đầu vào tăng nhưng đơn giá dịch vụ không tăng, mặt khác Công ty cũng chịu ảnh hưởng khó khăn chung của tình hình xâm nhập mặn, tỷ lệ giảm giá trị gói thầu dịch vụ công ích Thành phố Bến Tre tăng.

+ Công ty được thanh toán chi phí vận chuyển rác về bãi rác An Hiệp huyện Ba Tri theo đơn giá xe 7 tấn (đơn giá thấp) nhưng thực tế do một số tuyến đường thu gom rác nhỏ hẹp xe 7 tấn không thể lưu thông nên Công ty phải vận chuyển rác bằng xe nhỏ hơn 4 tấn (chi phí cao).

+ Năm 2024 Công ty phải tiếp tục trích lập chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ của Nhà máy xử lý rác Bến Tre là 2.186,8 triệu đồng do Nhà máy xử lý rác Bến Tre bị đình chỉ hoạt động theo Quyết định số 2226/QĐ-XPHC ngày 29/09/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, đến nay khoản nợ này vẫn được đánh giá là khó đòi do sau khi tái cơ cấu theo Công văn số 4373/UBND-TCĐT ngày 21/7/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh hiện nay Nhà máy xử lý rác vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ về công nợ đối với Công ty.

+ Tiền lương tối thiểu vùng dự kiến tăng nhưng doanh thu các dịch vụ công ích không tăng tương ứng vì các lý do nêu trên.

2. Một số giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty phải tiếp tục củng cố nâng cao năng lực cạnh tranh về nhân sự quản lý, lao động có tay nghề, máy móc thiết bị ... đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

- Tập trung nguồn lực tài chính, đầu tư mua sắm các thiết bị, phương tiện chuyên dùng để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích truyền thống và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

- Tiếp tục thay đổi mô hình quản trị doanh nghiệp, sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế ... nhằm thực hiện các quy định mới (nếu có) và thích ứng tình hình mới, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, giảm lao động trực tiếp phục vụ công tác công viên cây xanh, tinh giảm lao động các bộ phận còn lại và nâng cao nhận thức về công tác quản lý cho



các bộ phận chuyên môn mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ động tìm kiếm các đối tác, khách hàng mới, mở rộng địa bàn hoạt động trong và ngoài tỉnh; hoàn thành các công trình, dịch vụ với đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, tạo uy tín với các chủ đầu tư.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên đúng theo quy định; liên hệ tìm kiếm đối tác, cân đối nguồn lực, nghiên cứu đề xuất phương án tiếp nhận và đầu tư hoàn thiện Nhà máy xử lý rác đồng thời với các giải pháp cụ thể nhằm đôn đốc thu hồi nợ và giải quyết những vấn đề có liên quan khi Công ty cổ phần xử lý Rác Bến Tre chính thức kết thúc hoạt động.

2.2 Công tác tài chính:

Ghi nhận và hạch toán báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định; Thực hiện cân đối, hợp nhất báo cáo tài chính phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế tại Công ty; tiếp tục khai thác và sử dụng phần mềm quản lý bộ thu dịch vụ vệ sinh nhằm quản lý bộ thu ngày càng hiệu quả đồng thời với việc sử dụng hóa đơn điện tử đúng quy định.

2.3 Công tác nhân sự:

- Rà soát, sắp xếp, bố trí lại lực lượng lao động nhằm thực hiện tốt và hiệu quả hơn công tác dịch vụ công ích, thu dịch vụ vệ sinh, đồng thời tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung các nội quy, quy chế nhằm hướng tới mục tiêu thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp tình hình và yêu cầu thực tế tại công ty, tạo động lực cho người lao động nâng cao năng suất lao động và yên tâm công tác.

- Nâng cao năng lực quản lý kinh doanh, đổi mới phương thức quản lý, xây dựng đội ngũ CNVC-LĐ ngày càng chuyên nghiệp, trách nhiệm, ngang tầm với nhiệm vụ của công ty.

- Tăng cường, khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian cho CNVC-LĐ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề, kỹ năng làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn lực trong điều kiện sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn phải cạnh tranh theo cơ chế thị trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023; phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc xin thông qua trước Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Vũ



Số: ~~44~~/BC-HĐQT

Bến Tre, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả thực hiện năm 2023 - Kế hoạch hoạt động năm 2024

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện có 04 thành viên, trong năm 2023 đã tổ chức 05 cuộc họp. Các thành viên tham dự cụ thể như sau:

Thời gian	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1/ Ông Nguyễn Ngọc Triệu	Chủ tịch	5	100%	
2/ Ông Nguyễn Tấn Vũ	Thành viên	5	100%	
3/ Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	3	60%	Miễn nhiệm 29/6/2023
4/ Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	5	100%	
5/ Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	5	100%	

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
1	11/NQ-HĐQT	24/4/2023	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
2	12/NQ-HĐQT	04/5/2023	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
3	13/NQ-ĐHĐCĐ	29/6/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
4	14/NQ-HĐQT	06/7/2023	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023
5	15/NQ-HĐQT	08/8/2023	Nghị quyết về việc thay đổi kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023
6	25/QĐ-HĐQT	22/3/2023	Quyết định về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022
7	26/QĐ-HĐQT	15/5/2023	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế tiền lương và thu nhập của NLĐ Công ty.
8	27/QĐ-HĐQT	15/5/2023	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế tiền lương và thu nhập của Người QL Công ty.
9	28/QĐ-HĐQT	05/6/2023	Quyết định về việc phê duyệt kết quả xếp loại Doanh nghiệp năm 2022



TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
10	29/QĐ-HĐQT	07/7/2023	Quyết định về việc cho thôi nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp (Giám đốc Công ty con)
11	30/QĐ-HĐQT	07/7/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp (Giám đốc Công ty con)
12	31/QĐ-HĐQT	10/7/2023	Quyết định về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2023 (Công ty Mẹ)
13	32/QĐ-HĐQT	10/7/2023	Quyết định về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2023 (Công ty Con)

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành.

- Ban Điều hành và Tổng Giám đốc Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận biết rõ những khó khăn, thách thức trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt; kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp vừa tiết giảm chi phí, vừa tăng cường liên hệ tìm kiếm thêm nhiều công trình, dự án đảm bảo mọi hoạt động được liên tục, việc làm và thu nhập của NLĐ ổn định, phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm. Qua sự năng động, quyết liệt của Ban Điều hành và sự nỗ lực của toàn thể CNVCLĐ, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được HĐQT đánh giá là hoàn thành rất tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2023. Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành; Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, điều hành. HĐQT đã cùng với Ban Điều hành thảo luận để thống nhất thực hiện các quyết định quản lý kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban Điều hành và Tổng giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cùng với các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, phấn đấu của Ban Tổng Giám đốc và các cấp điều hành của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2023 do ĐHĐCĐ đề ra. Trong điều kiện hết sức khó khăn (do không trúng thầu cung ứng dịch vụ chăm sóc CV-CX cho Tp Bến Tre), để có được kết quả kinh doanh năm vừa qua là sự cố gắng rất lớn của Ban điều hành và tập thể CNVCLĐ toàn Công ty; với sự nhiệt tình, năng động, trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc luật pháp; các nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT đều được Ban điều hành triển khai kịp thời, thận trọng và chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các hoạt động cung ứng dịch vụ truyền thống và ngành nghề sản xuất kinh doanh khác đều được củng cố và duy trì tốt; tạo được niềm tin, sự hài lòng từ các Chủ đầu tư, các đối tác khách hàng và cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, quan tâm lãnh đạo đoàn kết nội bộ, cùng nhau ra sức thi đua thực hiện hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu được giao. Tuy nhiên, trong năm 2023 Công ty chúng ta cũng bị ảnh hưởng rất lớn bởi 02 sự cố nghiêm trọng là: Rớt thầu cung ứng dịch vụ chăm sóc CX-CV cho Tp Bến Tre và Xử lý tình huống khẩn cấp do sự cố môi trường tại bãi rác An Hiệp – Ba Tri, làm sụt giảm doanh số, phát sinh chí phí và công nợ khó đòi, chậm thanh toán.

- HĐQT đánh giá cao tinh thần làm việc tích cực, hiệu quả trong quá trình quản



lý điều hành doanh nghiệp của Ban TGD; trong điều kiện hết sức khó khăn như: đấu thầu cạnh tranh gay gắt nói chung, sự cố môi trường tại bãi rác An Hiệp – Ba Tri, phát sinh công việc sự vụ và chi phí cho nhiệm vụ xử lý tình huống khẩn cấp theo chỉ đạo của Tỉnh, làm phát sinh khoản nợ phải thu – khó đòi tương đối lớn; mặt khác cơ chế, chính sách pháp luật cũng có nhiều thay đổi theo hướng ngày càng khó khăn, bất lợi đối với lĩnh vực ngành nghề và loại hình hoạt động như Công ty. Tuy vậy, kết quả cả năm vẫn đảm bảo, đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu do Chủ sở hữu vốn Nhà nước và Đại hội đồng cổ đông giao.

- Mới đây, tình hình đấu thầu cung ứng DVCI cho Tp Bến Tre lại diễn ra với mức độ cạnh tranh về giá càng gay gắt, quyết liệt hơn nữa, Chủ đầu tư tiếp tục thực hiện mời thầu từng mảng theo tính chất công việc, tới đây Ban điều hành cần phải quyết tâm cao độ để củng cố mọi mặt, phải tích cực nắm bắt thông tin thị trường để tham gia chào giá, dự thầu các công trình, dự án cung ứng dịch vụ đô thị trên phạm vi cả trong và ngoài tỉnh, chủ động cải tiến kỹ thuật – công nghệ, tinh giảm lao động, cải tiến lề lối làm việc, tiết kiệm chi phí không lương, nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành hợp lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh mới có cơ hội đấu và thắng thầu trong thời gian tới.

- Việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP bao gồm các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị doanh nghiệp, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác.

4. Hoạt động của HĐQT và Chủ tịch HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; gồm việc tổ chức các cuộc họp, thay mặt HĐQT ban hành nghị quyết/quyết định của HĐQT, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của các bộ phận trực thuộc và các quy chế quản lý nội bộ Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, góp phần giúp Công ty thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2023.

- Trong năm 2023, HĐQT đã cố gắng từng bước hoàn thiện năng lực quản trị Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty; cụ thể:

+ Đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên dự họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và trách nhiệm; xác định rõ vai trò của thành viên HĐQT không điều hành và thành viên HĐQT điều hành nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông theo đúng quy định pháp luật.

+ HĐQT thực hiện đầy đủ và thường xuyên việc giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty, đặc biệt trong vấn đề triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. HĐQT có định hướng chỉ đạo đối với hoạt động của Ban lãnh đạo nói chung, kịp thời phát hiện chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót nhằm bảo đảm sự thống nhất, hiệu quả trong quá trình quản lý, điều hành doanh nghiệp.



5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch	Thực hiện	%
1	- Tổng doanh thu	77.000,00	104.685,42	135,96%
1.1	. Hoạt động công ích	65.000,00	81.230,35	124,97%
1.2	. Hoạt động kinh doanh khác	12.000,00	23.455,07	195,46%
2	- Lợi nhuận thực hiện	6.500,00	9.782,66	150,50%
3	- Tổng số nộp ngân sách NN	845,00	1.243,15	147,12%
4	- Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/VĐL (%)	9,24	11,89	128,59%

6. Chi phí hoạt động, thù lao của Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty: Được trình bày chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

7. Báo cáo về các giao dịch giữa: Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2023, có phát sinh giao dịch giữa Công ty con với Công ty TNHHMTV Phúc Thịnh với tổng doanh thu cung cấp dịch vụ có giá trị là 966,82 triệu đồng; giao dịch giữa Công ty mẹ với Công ty CP ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa với tổng doanh thu cung cấp dịch vụ có giá trị là 7,6 triệu đồng. Giám đốc 2 Công ty này đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm 2023, không có phát sinh giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan.

Các giao dịch giữa công ty với công ty con được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được báo cáo cơ quan quản lý cũng như thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	Ghi chú
1	- Tổng doanh thu	triệu đồng	78.000,00	
1.1	. Hoạt động công ích	nt	60.000,00	
1.2	. Hoạt động kinh doanh khác	nt	18.000,00	
2	- Lợi nhuận thực hiện	nt	7.800,00	
3	- Tổng số nộp ngân sách	nt	1.020,00	
4	- Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/VĐL	%	7,00	

2. Kế hoạch công tác:

+ Trong thời gian tới, sau khi thực hiện phương án sắp xếp, cắt giảm lao động, đề nghị Ban điều hành tập trung thực hiện các nội dung:

- Sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động, quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại Công ty;

- Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh hệ thống quản trị đồng thời nhắc nhở thực hiện nghiêm các quy định quản lý nội bộ, nhất là Quy chế Tổ chức hoạt động sao cho công tác phối hợp giữa các Phòng – Đội – XN hiệu quả hơn nữa;

- Quyết liệt chấn chỉnh lề lối làm việc, trong quan hệ phối hợp cần thiết và quan trọng là phải hướng tới mục tiêu hiệu quả công việc mang lại, hỗ trợ cùng nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung;

- Tiếp tục liên hệ và phối hợp cùng Sở Tài chính quyết toán, thu hồi chi phí phục vụ 02 đợt chào bán cổ phần, thoái vốn Nhà nước (lần 2 tại DN) theo Quyết định số 1232/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Tập trung thực hiện các biện pháp xử lý, xác nhận và đơn đốc thu hồi công nợ phải thu – khó đòi.

- Về kế hoạch năm 2024 và những năm tiếp theo, dự báo sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn; do vậy đề nghị tập thể Ban điều hành cần phải tập trung mọi nguồn lực, tận dụng năng lực kinh nghiệm, lợi thế kinh doanh, quan hệ đối tác truyền thống, mở rộng thị phần, tham gia dự thầu nhiều công trình, dự án tạo doanh thu + hiệu quả cho Công ty và việc làm cho NLĐ, đây là điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại và phát triển của Công ty.

+ HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung:

- Cùng cố và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm chuyên ngành, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng cũng như tận dụng mọi cơ hội mới về phát triển đô thị của Tỉnh để mở rộng địa bàn hoạt động đến các huyện.

- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro trong công tác tài chính, kế toán và kiểm soát nội bộ; tăng cường công tác quản lý công nợ, hạn chế phát sinh nợ xấu, tích cực thu hồi và tập trung xử lý các khoản nợ khó đòi, nợ dây dưa kéo dài. Tiếp tục chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, kiên quyết xử lý những trường hợp cố ý để xảy ra vi phạm nội quy, quy định của Công ty.

- Xác định chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với người lao động, với cổ đông và cộng đồng; chú trọng việc đầu tư mua sắm xe máy chuyên dùng, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất và thu nhập của NLĐ; thực hiện tốt các giải pháp bảo vệ môi trường và an toàn lao động.

- Tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, từng bước hoàn thiện Quy chế chi trả lương phù hợp, khuyến khích các giải pháp tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích, bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2024. Định hướng phát triển theo hướng tập trung chủ yếu cho hoạt động



Báo cáo Hội đồng quản trị

cung ứng dịch vụ công ích truyền thống; theo dõi nắm bắt thông tin để tham gia đấu thầu cung ứng dịch vụ công ích đô thị cho các huyện, liên hệ nhận làm thuê 1 phần khối lượng dịch vụ chăm sóc CVCX trong 02 khu Công nghiệp của Tỉnh,; mở rộng hoạt động kinh doanh chuyên về xây dựng phát triển hạ tầng đô thị và các dịch vụ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của DN.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả kinh doanh, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng kế hoạch năm 2024, xin báo cáo và đề nghị Quý vị cổ đông xem xét thông qua. Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre, Tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến quý cổ đông, quý khách hàng, các Chủ đầu tư cùng tập thể CBNV và người lao động trong doanh nghiệp đã tin tưởng, gắn bó cùng với Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh trong năm vừa qua. Chúng tôi cũng tin tưởng rằng với sự năng động, tích cực của Ban điều hành, của các cấp lãnh đạo trong Công ty, chúng ta sẽ tiếp tục hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2024 và cả nhiệm kỳ 2020-2025. Kính chúc quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn-bentrepc.vn

Số: 04 /BC-BKS

Bến Tre, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính thưa: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng Cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp,

Thay mặt Ban kiểm soát, kính trình báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023; Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ đối với HĐQT, BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con.

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các Chuẩn mực Kế toán Việt nam.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với BTGD tiến hành xây dựng tiền lương kế hoạch năm 2023, thẩm định tiền lương thực hiện năm 2022 của người lao động và tiền lương của viên chức quản lý.

- Ban kiểm soát kết hợp các Phòng ban và Xí nghiệp Liên Hợp thẩm định, kiểm tra, giám sát quá trình sửa chữa thường xuyên phương tiện vận tải.

- Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu của công ty, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Công ty nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp phù hợp cho ban lãnh đạo.

- Kiểm soát báo cáo tài chính: kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, phân tích ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện những ý kiến do Ban kiểm soát đưa ra.

Đồng thời Ban kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm liên quan



đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát kết hợp với các Phòng ban, Xí nghiệp kiểm tra lịch trình hoạt động và thời gian hoạt động của xe ép rác từng chuyến từ nơi tập kết rác về đến bãi rác An Hiệp.

- Ban kiểm soát kết hợp với các Phòng ban, Xí nghiệp kiểm tra lịch trình hoạt động, thời gian hoạt động từng chuyến tưới nước của xe tưới theo từng tuyến được phân công của bộ phận phụ trách.

- Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát CNVC-LĐ trong việc chấp hành Nội quy lao động công ty, bảo hộ lao động do công ty trang cấp.

Với tinh thần trách nhiệm, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động sản xuất kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2023, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật, trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp nội bộ Ban kiểm soát. Tại các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát được mời tham dự nhằm theo dõi diễn biến cuộc họp, nắm bắt tình hình định hướng hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo cho công tác giám sát theo sát tình hình thực tế đang diễn ra tại Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của ban kiểm soát năm 2023:

Được trình bày chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre năm tài chính 2023 và thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre đã được thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2023:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Tổng tài sản	75.643.468.338	88.483.182.255
Tài sản ngắn hạn	64.412.942.183	78.487.560.187
Tài sản dài hạn	11.230.526.155	9.995.622.068
Tổng nguồn vốn	75.643.468.338	88.483.182.255
Nợ ngắn hạn	20.911.725.412	30.620.987.430
Nợ dài hạn	64.545.455	0
Vốn chủ sở hữu	54.621.385.544	57.862.194.825
Vốn khác	45.811.927	0

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2023

(So sánh với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
Tổng doanh thu	79.674.480.079	104.685.424.237	131,39%
Lợi nhuận trước thuế	7.988.818.119	9.782.662.142	122,45%
Lợi nhuận sau thuế	6.984.590.029	8.539.515.231	122,26%

5. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,08	2,56
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,71	2,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	27,73%	34,61%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	34,05%	52,92%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	13,50	8,23
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,20	1,26
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,47%	8,28%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	12,45%	14,76%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	8,98%	9,65%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	%	8,37%	9,14%

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Trong năm 2023, các chỉ số khả năng thanh toán giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, chỉ số thanh toán ngắn hạn giảm từ



3,08 lần xuống còn 2,56 lần, và chỉ số thanh toán nhanh từ 2,71 lần xuống 2,21 lần. Nguyên nhân chính của sự biến động này là vì nợ ngắn hạn năm 2023 tăng lên 46,43% so với cùng kỳ, từ khoản thu dịch vụ vệ sinh và phải nộp ngân sách. Tuy có sự điều chỉnh tăng nhẹ, nhưng các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều duy trì ở mức trên 1, thể hiện khả năng thanh toán tốt đối với các nghĩa vụ nợ ngắn hạn. Đây là một dấu hiệu tích cực, phản ánh sự quản lý tài chính hiệu quả và khả năng duy trì tính thanh khoản trong điều kiện thị trường biến động. Ngoài ra, nó còn đảm bảo rằng công ty có đủ nguồn lực để hỗ trợ hoạt động kinh doanh và đầu tư cho tương lai.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Trong năm 2023, hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 27,73% ở cùng kỳ năm trước lên thành 34,61%, đến từ việc tổng tài sản của Công ty tăng, chủ yếu ở các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho. Trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn đến từ các hợp đồng dịch vụ công ích; vệ sinh đô thị, duy tu cầu đường và chiếu sáng công cộng trên địa bàn Thành phố Bến Tre đã ký với Phòng Quản Lý Đô thị Thành phố Bến Tre. Còn hàng tồn kho chủ yếu là khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đối với các công trình mà Công ty đang thực hiện trong giai đoạn kết thúc năm. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2023 tăng từ 38,37% năm 2022 đạt mức 52,92% trong năm 2023 đến từ việc tăng nợ ngắn hạn. Việc thay đổi trong các chỉ tiêu nêu trên thể hiện một khía cạnh tích cực trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023, với việc thành công trong nhiều gói thầu dịch vụ, công trình

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Nhìn chung, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2023 vẫn có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với năm trước. Cụ thể:

- Vòng quay hàng tồn kho trong năm nay ghi nhận mức 8,23 vòng, giảm 2,56 vòng cho thấy hoạt động lưu chuyển hàng tồn kho có xu hướng chậm hơn so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính là bình quân hàng tồn kho của Công ty năm tăng mạnh, 68,59% trong năm 2023 tương đương với 3.795 triệu đồng so với năm 2022, đến từ việc tăng các nguyên vật liệu cho quá trình thực hiện các dự án trong năm.

- Vòng quay tổng tài sản của Công ty tăng nhẹ từ 1,06 vòng lên 1,26 vòng. Tuy nhiên, do đặc thù ngành công ích nên vòng quay tổng tài sản của Công ty tương đối nhỏ.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty trong năm nay đang tăng trưởng khá tốt, công tác quản trị hàng tồn kho và bình quân giá vốn hàng bán trong tương lai sẽ tiếp tục cải thiện từ đó giúp cải thiện tốt hơn hệ số vòng quay hàng tồn kho.

- Chỉ tiêu sinh lời: Trong năm 2023, Lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 22,26%, từ 6.984.590.029 đồng cùng kỳ năm trước, tăng lên 8.539.515.231 đồng. Ngoài chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần có sự giảm nhẹ do một số chi phí nhỏ phát sinh thì các chỉ tiêu khác đạt sự tăng trưởng trong năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022, như Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu tăng từ 12,78% lên 14,76%, Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản tăng từ 9,48% lên 9,65%. Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần giảm nhẹ từ 9,40% xuống còn 9,14%. Các chỉ số cho thấy dấu hiệu tích cực về việc Công ty đã sử dụng vốn chủ sở hữu một cách hiệu quả hơn để tạo ra lợi nhuận trong bối cảnh biến động của nền kinh tế.

6. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan.

BKS thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành và Kế

toán trưởng và người có liên quan theo quy định.

Trong năm 2023, có phát sinh giao dịch giữa Công ty con với Công ty TNHH MTV Phúc Thịnh với tổng doanh thu cung cấp dịch vụ có giá trị là 966,82 triệu đồng; giao dịch giữa Công ty mẹ với Công ty CP ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa với tổng doanh thu cung cấp dịch vụ có giá trị là 7,6 triệu đồng. Giám đốc 2 Công ty này đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm 2023, không có phát sinh giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan.

Các giao dịch giữa công ty với công ty con được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được báo cáo cơ quan quản lý cũng như thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HĐQT & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023

Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty trong năm 2023.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

2. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, công tác quản lý và điều hành sản xuất về cơ bản đều dựa vào Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng tháng, quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý, để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế, quy định và quyết định về công tác quản lý nội bộ đúng với quy định và Điều lệ Công ty. Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi và bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, các Nghị quyết đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và được Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

6. Song song với nhiệm vụ phát triển Công ty, Ban Tổng giám đốc cũng chú trọng đến việc tăng cường công tác giám sát hoạt động, cùng với việc thành lập Ban, tổ chuyên ngành nhằm nâng cao công tác giám sát hoạt động.

7. Kết quả thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty năm 2023: Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều hoàn thành và vượt với kế hoạch đề ra.

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty cần chú trọng xây dựng và lập kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư cho những năm tiếp theo để bảo đảm đem lại hiệu quả SXKD cao, tạo việc làm cho CBCNV để Công ty phát triển ổn định, vững chắc.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI



ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2023:

Năm 2023, Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc, đồng thời khi có yêu cầu cung cấp cũng nhận được các hồ sơ, tài liệu văn bản chỉ đạo và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm để phối hợp, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, từ đó tham gia ý kiến về các chủ trương chính sách của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, góp phần thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Công ty cổ phần Đô thị Bến Tre trong năm qua đã hoàn thành và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua: hoạt động công ích và ngoài công ích. Trong hoạt động công ích hoàn thành tốt phần việc theo hợp đồng với Chủ đầu tư thành phố Bến Tre, đối với hoạt động ngoài công ích đã có bước phát triển mới trong công tác điều hành hoạt động cũng như giá trị hoạt động mang lại.

Hội đồng quản trị thông qua đại hội cổ đông cần có các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, mở rộng diện phục vụ các dịch vụ kinh doanh, tận dụng tiềm năng sẵn có về hạ tầng của Công ty để đầu tư, mở rộng địa bàn hoạt động.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đề ra, Ban Kiểm soát có kiến nghị như sau:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.

- Có kế hoạch cụ thể hơn trong công tác triển khai sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, gia tăng các dự án thi công. Đồng thời khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy truyền thống đề xuất sáng kiến mới trong kinh doanh.

- Rà soát các quy chế, định mức kinh tế kỹ thuật kịp thời bổ sung, chỉnh sửa phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị mình. Trong đó chú trọng: nâng cao năng suất lao động, công tác kiểm soát vật tư các công trình, giải pháp thu hồi công nợ để đảm bảo luân chuyển dòng tiền hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

Tham dự các cuộc họp giao ban của công ty, các cuộc họp của HĐQT;

Giám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, thực hiện điều lệ Công ty;

Kiểm tra việc thực hiện chấp hành các quy định, quy chế đã ban hành; Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu;

Kiểm tra Báo cáo tài chính quý, năm 2024; tình hình sử dụng vốn và bảo toàn vốn của Công ty;

Trên đây là báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024.

Trân trọng kính chào.

TM BAN KIỂM SOÁT

TRỊNH VĂN ĐẤU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 17/TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (Đã Kiểm toán)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre: điểm a khoản 1 Điều 15 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 2 năm 2024, ngày 29/05/2024,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt như sau:

- Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023 (bản tóm tắt) được đính kèm Tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023 được đăng tải tại website công ty: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC TRIỆU

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		78.487.560.187	64.412.942.183
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	31.430.457.171	34.952.864.264
111	1. Tiền		7.430.457.171	11.452.864.264
112	2. Các khoản tương đương tiền		24.000.000.000	23.500.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		35.978.569.752	21.071.270.161
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	39.677.307.081	24.796.422.032
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	2.869.222.677	343.995.505
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	1.178.203.202	933.876.815
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(7.746.163.208)	(5.003.024.191)
140	IV. Hàng tồn kho		10.838.974.958	7.822.095.399
141	1. Hàng tồn kho	V.6	10.838.974.958	7.822.095.399
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		239.558.306	566.712.359
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	115.586.199	133.531.741
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.12	123.972.107	433.180.618
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		9.995.622.068	11.230.526.155
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
216	1. Phải thu dài hạn khác		-	-
220	II. Tài sản cố định		8.229.985.196	9.372.304.752
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	8.229.985.196	9.372.304.752
222	- Nguyên giá		31.501.735.570	30.210.826.479
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(23.271.750.374)	(20.838.521.727)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		34.726.800	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	34.726.800	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.730.910.072	1.858.221.403
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	1.730.910.072	1.858.221.403
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		88.483.182.255	75.643.468.338

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		30.620.987.430	20.976.270.867
310	I. Nợ ngắn hạn		30.620.987.430	20.911.725.412
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.10	3.715.103.849	2.760.091.778
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.11	880.651.029	937.736.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	863.725.822	156.690.579
314	4. Phải trả người lao động		5.547.779.499	6.304.337.505
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.13	855.854.552	349.242.526
316	6. Phải trả nội bộ		-	-
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	6.959.284.616
319	8. Phải trả ngắn hạn khác	V.14	9.966.007.061	201.383.136
320	9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.15	64.545.455	250.000.000
321	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.16	7.129.393.978	1.876.933.422
322	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	1.597.926.185	1.116.025.850
330	II. Nợ dài hạn		-	64.545.455
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	64.545.455
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		57.862.194.825	54.667.197.471
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	57.862.194.825	54.621.385.544
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		36.000.000.000	36.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		36.000.000.000	36.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		14.060.446.897	12.352.543.851
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.801.747.928	6.268.841.693
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.668.841.693	2.156.769.789
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		5.132.906.235	4.112.071.904
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	45.811.927
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	45.811.927
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		88.483.182.255	75.643.468.338

Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI

NGUYỄN TÂN VŨ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	103.096.032.184	80.653.331.486
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	2.315.038.770
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		103.096.032.184	78.338.292.716
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	76.823.256.237	59.718.610.652
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.272.775.947	18.619.682.064
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	971.691.546	673.066.833
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	17.822.906.292	11.930.525.547
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.421.561.201	7.362.223.350
31	12. Thu nhập khác	VI.5	617.700.507	663.120.530
32	13. Chi phí khác	VI.6	256.599.566	36.525.761
40	14. Lợi nhuận khác		361.100.941	626.594.769
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.782.662.142	7.988.818.119
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.7	1.243.146.911	1.004.228.090
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		8.539.515.231	6.984.590.029
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		8.539.515.231	6.984.590.029
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	1.900	1.530
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	1.900	1.530

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám Đốc



TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI

NGUYỄN TẤN VŨ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

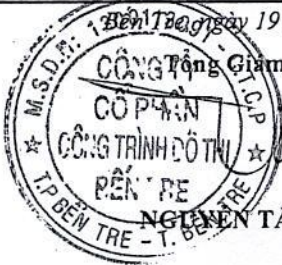
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		9.782.662.142	7.988.818.119
	2. Điều chỉnh các khoản		9.457.136.674	3.579.452.913
02	- Khấu hao tài sản cố định	VII.3	2.433.228.647	2.022.797.691
03	- Các khoản dự phòng	VII.4	7.995.599.573	2.374.578.419
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VII.5	(971.691.546)	(817.923.197)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		19.239.798.816	11.568.271.032
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(17.341.230.097)	13.096.304.955
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(3.016.879.559)	(4.575.072.235)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		5.598.797.823	(1.635.407.865)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		145.256.873	(610.687.480)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(900.000.000)	(1.355.355.920)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		59.480.527	45.753.486
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.276.286.142)	(1.982.769.747)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.508.938.241	14.551.036.226
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.325.635.891)	(2.368.866.467)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		971.691.546	2.291.928.581
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(353.944.345)	(76.937.886)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(250.000.000)	(250.000.000)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(5.427.400.989)	(4.311.792.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(5.677.400.989)	(4.561.792.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(3.522.407.093)	9.912.306.340
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		34.952.864.264	25.040.557.924
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	31.430.457.171	34.952.864.264

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		66.157.905.749	56.199.731.812
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	27.383.022.580	32.035.267.600
111	1. Tiền		4.383.022.580	9.535.267.600
112	2. Các khoản tương đương tiền		23.000.000.000	22.500.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		31.068.962.796	17.698.505.899
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	32.578.931.898	19.455.914.903
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	2.779.222.677	78.955.045
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	2.896.273.337	2.699.116.537
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(7.185.465.116)	(4.535.480.586)
140	IV. Hàng tồn kho		7.499.772.290	6.049.795.297
141	1. Hàng tồn kho	V.6	7.499.772.290	6.049.795.297
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		206.148.083	416.163.016
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	60.127.762	43.146.663
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	146.020.321	373.016.353
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		14.637.013.231	15.688.420.062
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
216	1. Phải thu dài hạn khác		-	-
220	II. Tài sản cố định		7.871.376.359	8.830.198.659
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	7.871.376.359	8.830.198.659
222	- Nguyên giá		29.024.940.712	27.734.031.621
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(21.153.564.353)	(18.903.832.962)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		34.726.800	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	34.726.800	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		5.000.000.000	5.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con	V.10	5.000.000.000	5.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.730.910.072	1.858.221.403
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	1.730.910.072	1.858.221.403
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		80.794.918.980	71.888.151.874

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		25.113.222.106	18.799.436.467
310	I. Nợ ngắn hạn		25.113.222.106	18.734.891.012
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	1.619.223.297	3.549.648.205
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	904.816.299	937.736.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	882.670.572	31.001.543
314	4. Phải trả người lao động		4.189.689.086	4.838.238.376
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	843.068.560	313.788.347
316	6. Phải trả nội bộ		-	-
317	6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	6.959.284.616
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	9.966.007.061	185.320.218
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16	64.545.455	250.000.000
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.17	5.882.196.673	1.101.552.439
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.18	761.005.103	568.321.268
330	II. Nợ dài hạn		-	64.545.455
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	64.545.455
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		55.681.696.874	53.088.715.407
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	55.681.696.874	53.042.903.480
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		36.000.000.000	36.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		36.000.000.000	36.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		11.879.948.946	10.774.061.787
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.801.747.928	6.268.841.693
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.668.841.693	2.156.769.789
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		5.132.906.235	4.112.071.904
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	45.811.927
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	45.811.927
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		80.794.918.980	71.888.151.874

Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng



TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI

NGUYỄN TÁN VŨ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	85.287.289.608	72.620.172.169
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	2.315.038.770
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		85.287.289.608	70.305.133.399
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	65.089.743.808	56.699.686.832
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		20.197.545.800	13.605.446.567
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	2.751.868.272	2.429.974.553
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	15.039.429.358	10.270.090.818
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.909.984.714	5.765.330.302
31	11. Thu nhập khác	VI.5	128.456.661	297.959.472
32	12. Chi phí khác	VI.6	209.270.941	36.525.761
40	13. Lợi nhuận khác		(80.814.280)	261.433.711
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.829.170.434	6.026.764.013
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.7	451.689.851	240.066.071
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		7.377.480.583	5.786.697.942
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	-	-
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	-	-

Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI

NGUYỄN TẤN VŨ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		7.829.170.434	6.026.764.013
	2. Điều chỉnh các khoản		8.776.536.672	3.477.912.336
02	- Khấu hao tài sản cố định	VII.3	2.249.731.391	1.839.300.435
03	- Các khoản dự phòng	VII.4	7.430.628.764	2.354.686.829
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VII.5	(903.823.483)	(716.074.928)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		16.605.707.106	9.504.676.349
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(15.793.445.395)	7.889.828.118
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.449.976.993)	(3.480.652.171)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		1.261.600.792	3.018.705.143
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		110.330.232	(593.034.141)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(200.000.000)	(472.849.119)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		59.480.527	45.753.486
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.005.483.881)	(1.531.931.804)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(411.787.612)	14.380.495.861
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.325.635.891)	(2.368.866.467)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		903.823.483	3.429.974.553
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(421.812.408)	1.061.108.086
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(250.000.000)	(250.000.000)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(3.568.645.000)	(4.311.792.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(3.818.645.000)	(4.561.792.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(4.652.245.020)	10.879.811.947
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		32.035.267.600	21.155.455.653
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	27.383.022.580	32.035.267.600

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VĂN NGHỊ





Số: 18 /TTr- HĐQT

Bến Tre, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 2 năm 2024, ngày 29/05/2024.

Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	KH 2024
1	Vốn điều lệ	Tr/dồng	36.000,00	36.000,00	36.000,00
2	Tổng doanh thu	Tr/dồng	77.000,00	104.685,42	78.000,00
3	Tổng chi phí	Tr/dồng	70.500,00	94.902,76	70.200,00
	Trong đó: Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động không quá 01 tháng lương thực hiện				
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr/dồng	6.500,00	9.782,66	7.800,00
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr/dồng	5.655,00	8.539,52	6.780,00
6	Trích lập các quỹ	Tr/dồng	2.327,40	4.260,56	3.384,09
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Tr/dồng	1.131,00	2.561,85	2.034,00
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	Tr/dồng	848,25	1.280,93	1.017,00
	- Quỹ thưởng NQL chuyên trách	Tr/dồng	348,15	417,78	333,09
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Tr/dồng	3.327,60	4.278,95	3.395,91
8	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức / (VĐL)	%	9,24	11,89%	9,43%
9	Chi cổ tức / (VĐL)	%	8	10	7

- Quỹ đầu tư phát triển: mức trích kế hoạch 2023 tương đương 20% lợi nhuận sau thuế, mức trích thực hiện 2023 và kế hoạch 2024 tương đương 30% lợi nhuận sau thuế;

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: mức trích tương đương 15% lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ thưởng Người quản lý chuyên trách và Quỹ khen thưởng - phúc lợi cho Người lao động được trích lập theo Quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC và Điều 63 Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 19 /TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 14 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người quản lý Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 2 năm 2024, ngày 29/05/2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tiền lương, thù lao của người quản lý như sau:

STT	Chức vụ	Số người	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
I	Tiền lương chuyên trách		3.342.229.320	2.664.759.408
1	- Thành viên HĐQT	2	1.006.849.920	802.761.432
2	- Ban kiểm soát	1	402.001.035	318.460.997
3	- Quản lý chuyên trách	5	1.933.378.365	1.543.536.979
II	Tiền thù lao		348.000.000	302.400.000
1	- Thành viên HĐQT	2	168.000.000	146.400.000
2	- Thành viên Ban kiểm soát	2	132.000.000	114.000.000
3	- Thư ký	1	48.000.000	42.000.000

Chi tiết kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2024 như sau:

- Thành viên HĐQT: 2 người x [(7.000.000đ x 6 tháng) + (5.200.000đ x 6 tháng)]
 - Thành viên Ban KS: 2 người x [(5.500.000đ x 6 tháng) + (4.000.000đ x 6 tháng)]
 - Thư ký HĐQT: 1 người x [(4.000.000đ x 6 tháng) + (3.000.000đ x 6 tháng)]
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số : 01/TTTr-BKS

Bến Tre, ngày tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị lần 2 năm 2024 ngày 29/05/2024.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 đạt hiệu quả cao nhất. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty với tiêu chuẩn như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 của Công ty phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Đơn vị kiểm toán phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng.
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

- Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại Mục 1, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- o Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- o Mã số thuế: 0300449815
- o Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng. Đây cũng là đơn vị kiểm toán có uy tín, chuyên nghiệp, chất lượng



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

dịch vụ tốt, tính chính xác cao trong ngành tư vấn kiểm toán, chi phí hợp lý và đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho các Công ty cùng ngành nghề, đội ngũ kiểm toán có trình độ cao, có sự hiểu biết nhất định về ngành nghề hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua,

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TRỊNH VĂN ĐÀU



Số: 20/TTr- HĐQT

Bến Tre, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua việc Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 2 năm 2024, ngày 29/05/2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại Công ty, cụ thể như sau:

Tham chiếu	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi
Điều 3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Công ty có 2 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: 2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: - Phụ trách các công việc liên quan đến quản trị Công ty, ĐHĐCĐ, HĐQT, quan hệ cổ đông và công tác quản lý nguồn vốn Chủ sở hữu; - Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 và 3, Điều 29 của Điều lệ này.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Công ty có 2 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: 2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: - Phụ trách các công việc liên quan đến quản trị Công ty, ĐHĐCĐ, HĐQT, quan hệ cổ đông, quản lý tài chính và nguồn vốn Chủ sở hữu; - Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 và 3, Điều 29 của Điều lệ này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ Công ty.

Các nội dung Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 21 /TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua việc Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 13/NQ-DHĐCĐ ngày 29/06/2023 đã miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Thanh Bình;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 2 năm 2024, ngày 29/5/2024.

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau.

Danh sách ứng viên sẽ được cập nhật bổ sung khi Hội đồng quản trị nhận được văn bản ứng cử, đề cử của cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn -bentrepcovn

DỰ THẢO

QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2020 - 2025) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách ứng cử và đề cử vào Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT:

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung : 02 người
2. Nhiệm kỳ : 2020-2025 (còn lại 01 năm)
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Điều 151 của Luật doanh nghiệp)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác..
- Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Quy định ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị: (Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2017) có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông trên đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc các cổ đông khác đề cử.

VI. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị:

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị.

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre tại địa chỉ: www.congtrinhdothibentre.vn)

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn -bentrepcovn

- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện ứng cử, đề cử theo Quy chế này quy định

Người ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về **trước 15h ngày 20/06/2024**

Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

Điện thoại: 075 3826 358

Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Liên hệ: Bà Trần Thị Vân Nghi – ĐTDD: (0914) 716 878

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào Hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.
- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*)
- Theo đó, mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp viết sai, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

IX. Phiếu bầu cử:

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn -bentrepc.vn

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, đại biểu đánh dấu “X” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không hết tối đa số phiếu được quyền bầu cho một ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu; Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
 - Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu;
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên: (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn -bentrepc.vn

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kết thúc.
- Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ (2020 - 2025) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Biên bản họp đại hội cổ đông ngày 28/06/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 28/06/2024, tại Khách sạn Hàm Luông - 200C, đường Hùng Vương, Phường 5, Thành Phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre được tổ chức với sự tham gia của ... cổ đông sở hữu ... cổ phần chiếm ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2. Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2023 – Kế hoạch hoạt động năm 2024.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả thực hiện năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5. Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.

Báo cáo về tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	KH 2024
1	Vốn điều lệ	Tr/dồng	36.000,00	36.000,00	36.000,00
2	Tổng doanh thu	Tr/dồng	77.000,00	104.685,42	78.000,00
3	Tổng chi phí	Tr/dồng	70.500,00	94.902,76	70.200,00
<i>Trong đó: Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động không quá 01 tháng lương thực hiện</i>					
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr/dồng	6.500,00	9.782,66	7.800,00
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr/dồng	5.655,00	8.539,52	6.780,00
6	Trích lập các quỹ	Tr/dồng	2.327,40	4.260,56	3.384,09
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Tr/dồng	1.131,00	2.561,85	2.034,00
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	Tr/dồng	848,25	1.280,93	1.017,00
	- Quỹ thưởng NQL chuyên trách	Tr/dồng	348,15	417,78	333,09
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Tr/dồng	3.327,60	4.278,95	3.395,91
8	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức / (VĐL)	%	9,24	11,89%	9,43%
9	Chi cổ tức/(VĐL)	%	8	10	7

- Quỹ đầu tư phát triển: mức trích kế hoạch 2023 tương đương 20% lợi nhuận sau thuế, mức trích thực hiện 2023 và kế hoạch 2024 tương đương 30% lợi nhuận sau thuế;

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: mức trích tương đương 15% lợi nhuận sau thuế;

- Quỹ thưởng Người quản lý chuyên trách và Quỹ khen thưởng - phúc lợi cho Người lao động được trích lập theo Quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC và Điều 63 Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6. Tờ trình tiền lương, thù lao của người quản lý.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tiền lương, thù lao của người quản lý như sau:

STT	Chức vụ	Số người	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
I	Tiền lương chuyên trách		3.342.229.320	2.664.759.408
1	- Thành viên HĐQT	2	1.006.849.920	802.761.432
2	- Ban kiểm soát	1	402.001.035	318.460.997
3	- Quản lý chuyên trách	5	1.933.378.365	1.543.536.979
II	Tiền thù lao		348.000.000	302.400.000
1	- Thành viên HĐQT	2	168.000.000	146.400.000
2	- Thành viên Ban kiểm soát	2	132.000.000	114.000.000
3	- Thư ký	1	48.000.000	42.000.000

Chi tiết kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2024 như sau:

- Thành viên HĐQT: 2 người x [(7.000.000đ x 6 tháng)+(5.200.000đ x 6 tháng)]
- Thành viên Ban KS: 2 người x [(5.500.000đ x 6 tháng)+(4.000.000đ x 6 tháng)]
- Thư ký HĐQT: 1 người x [(4.000.000đ x 6 tháng)+(3.000.000đ x 6 tháng)]

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo đề nghị của Trường ban kiểm soát để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre theo quy định pháp luật, với công ty kiểm toán được lựa chọn là:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Mã số thuế: 0300449815
- Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 9. Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị công ty.

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ... Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 10. Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Thông qua danh sách ứng viên đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**

-

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ... Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.**

❖ **Kết quả các ứng viên được bầu bổ sung HĐQT, cụ thể như sau:**

STT	Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ biểu quyết
1		Thành viên HĐQT		

Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông,
- HĐQT,
- Ban điều hành,
- Thư ký công ty,
- UBCKNN, HNX, Website,
- Lưu.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Ngọc Triệu